TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Ngọc Anh

Bà Liễu Thị Kim Duyên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Hợi - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Nông Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2024, Thông báo chuyển ngày xét xử số 02/2024/QĐST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phương Văn Đ, sinh ngày: 01/5/1970 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phương Văn N – sinh năm 1931 (đã chết) và bà: Nông Thị N1 – sinh năm 1930 (đã chết). Có vợ là Hoàng Thị H - sinh năm 1970 và 03 người con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1996. Cùng trú tại: thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là thứ tư. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/4/2024 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Liễu Thị T, sinh năm 1955 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nông Thị L, sinh năm 1979. Có mặt.

2. Ông Liễu Minh N2, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/3/2024, Phương Văn Đ, sinh năm 1970, trú tại: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến khu rừng C, thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để dọn củi và cắt cây gỗ thành khúc, mỗi khúc đường kính khoảng 45cm, dài từ 1-3m. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, Phương Văn Đ thấy lúc đó trời chập tối, nghĩ rằng đường bê tông của thôn không có người đi lại nên đã lăn 01 (một) khúc gỗ dài 2m, đường kính hai đầu khúc gỗ là 0,54m và 0,44m từ trên đồi C, thuộc địa phận thôn V, xã H xuống đường bê tông của thôn để lấy về nhà sử dụng. Khi gỗ lăn từ trên đồi xuống được một đoạn thì Phương Văn Đ nhìn thấy bóng người đang di chuyển trên đường theo hướng từ thôn V đến thôn K, xã H; lúc này Phương Văn Đ chạy từ trên đồi xuống hô hoán "có cây đang lăn xuống, quay lại đi nhanh lên" nhưng bà Liễu Thị T là người đang di chuyển vẫn tiếp tục đi về phía trước thì bị khúc gỗ lăn xuống đường văng trúng người khiến bà Liễu Thị T nằm bất tỉnh ở cạnh đường. Khi xuống đến đường, Phương Văn Đ nhận ra là bà Liễu Thị T, sinh năm 1955, trú cùng thôn, nên đã lấy điện thoại của bà Liễu Thị T để gọi điện báo cho người thân của bà Liễu Thị T nhưng không tìm được danh bạ điện thoại nên Phương Văn Đ chạy về nhà ở gần đó lấy điện thoại của mình gọi cho con trai bà Liễu Thị T là Hoàng Văn D, sinh năm 1978, trú cùng thôn để gọi xe đưa bà Liễu Thị T đi cấp cứu. Khi Hoàng Văn D, Liễu Minh N2 sinh năm 1976, Nông Thị L sinh năm 1979, đều trú cùng thôn đến nơi thì thấy Phương Văn Đ đang bế bà Liễu Thị T, tình trạng đã rất yếu, máu chảy ra từ miệng và tai, sợ bị chết trên đường đi cấp cứu nên Hoàng Văn D và họ hàng đã đưa bà Liễu Thị T về nhà (cách đó khoảng 300 mét). Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, bà Liễu Thị T tử vong tại nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 418/KL-KTHS ngày 22/3/2023, của phòng K Công an tỉnh L đối với: tử thi Liễu Thị T, sinh năm 1955, trú tại thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nguyên nhân chết là do Chấn thương ngực kín; Thời gian chết của tử thi so với thời điểm giám định tử thi là dưới 24 giờ.

Ngày 30/3/2024, bị cáo Phương Văn Đ và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả với số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), đồng thời đại diện hợp pháp của người bị hại đã viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS-BG ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố bị cáo Phương Văn Đ về tội "Vô ý làm chết người" quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 128; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phương Văn Đ từ 02

(hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) khúc gỗ dài 02m, đường kính hai đầu khúc gỗ lần lượt là 0,54m và 0,44m do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người làm chứng ông L1 Minh Ngân được Tòa án nhân dân huyện Bình Gia triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng ông Liễu Minh N2.

[3] Về hành vi, chứng cứ buộc tội: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phương Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/3/2024, Phương Văn Đ, sinh năm 1970, trú tại thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn lăn khúc gỗ từ trên đồi C, thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn xuống đường bê tông văng trúng vào người đi đường là bà Liễu Thị T, sinh năm 1955, trú cùng thôn. Hậu quả bà Liễu Thị T tử vong do chấn thương ngực kín. Do đó hành vi của bị cáo Phương Văn Đ đã phạm tội "Vô ý làm chết người". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều

128 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm Hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, quy định về điều kiện cho hưởng án treo thì bị cáo có đủ điều kiện. Vì vậy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) khúc gỗ dài 02m, đường kính hai đầu khúc gỗ lần lượt là 0,54m và 0,44m, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị miễn án phí. Vì vậy, bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định pháp luật.

[11] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

[13] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 262; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phương Văn Đ phạm tội *"Vô ý làm chết người"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phương Văn Đ 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khúc gỗ dài 02m, đường kính hai đầu khúc gỗ lần lượt là 0,54m và 0,44m.

4. Về án phí: Bị cáo Phương Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Công an huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Khi